TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 337/2019/HSST
Ngày: 31-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Triệu Văn Giản

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khiển - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 336/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Minh T; sinh năm 1992 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn Tr và bà: Lưu Thị Đ; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 10-9-2019; có mặt.

- *Bị hại*:

1. Chị Phạm Thị S, sinh năm 1989

2. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1985

Cùng cư trú tại: khu II, thị trấn N, huyện G, tỉnh Nam Định (chị S và anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Minh T được nhận vào làm việc tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam thịnh vượng (VPBank) chi nhánh N, địa chỉ: số 69 đường L, phường Ng, thành phố N từ ngày 29-9-2017 với hình thức thử việc, công việc chuyên môn là nhân viên tư vấn hành chính cá nhân. Ngoài ra, T còn tham gia học việc liên quan đến các nghiệp vụ tín dụng và được phân công nhiệm vụ hỗ trợ, rà soát các hồ sơ, đôn đốc các khách hàng đến hạn trả nợ. Trong số này có hồ sơ của chị Phạm Thị S, sinh năm: 1989 và chồng là anh Vũ Văn H, sinh năm: 1985, cùng trú tại: Khu II, thị trấn Ng, huyện G, tỉnh Nam Định thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vay ngân hàng VPBank số tiền 875.000.000 đồng.

Qua rà soát, T phát hiện hồ sơ vay vốn của anh H và chị S đến ngày 19-10-2017 phải tất toán khoản vay là số tiền 875.000.000 đồng. Ngày 10-7-2017, T gọi điện cho chị S nói T đang là người đôn đốc món vay tiền của chị S, T thông báo chị S phải thanh toán số tiền 875.000.000 đồng đúng hạn. Do chị S muốn vay lại số tiền trên, T đã hướng dẫn chị S làm hồ sơ, thủ tục. Ngày 11-10-2017, chị S chuyển số tiền 550.000 đồng nhờ T nộp chi phí định giá lại tài sản thế chấp để được vay lại số tiền 875.000.000 đồng. T đã đồng ý giúp chị S.

Qua giao dịch với chị S, được chị S nhờ T giao dịch với ngân hàng, làm hồ sơ để vay lại số tiền trên, T đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị S.

Thực hiện ý định trên, khoảng 9 giờ ngày 17-10-2017, T đã chủ động liên hệ với chị S và anh H đến gặp T tại trước cửa ngân hàng VPBank chi nhánh Nam Định, T đưa hồ sơ vay đáo hạn cho anh H, chị S cùng ký tên. Anh H nộp số tiền 600.000.000 đồng vào tài khoản của anh H tại ngân hàng VPBank và cam kết chiều cùng ngày sẽ nộp nốt số tiền 300.000.000 đồng để chứng minh khả năng tài chính của khách hàng vay vốn. Lúc này, T nói dối chị S là khoản vay trên đến ngày 20-10-2017 mới được vay lại, nếu chị S muốn ngân hàng giải ngân nhanh thì chị S đưa cho T 300.000.000 đồng, để làm thủ tục cho chị S vay lại số tiền 875.000.000 đồng trong thời gian nhanh nhất, sau khi giải ngân, T sẽ trả lại cho chị S số tiền 300.000.000 đồng còn tiền cảm ơn thì tùy. Anh H và chị S đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, anh H rút số tiền 300.000.000 đồng trong số tiền 600.000.000 đồng do anh H đã nộp vào trước đó và đưa cho chị S, chị S cầm số tiền trên giao cho T tại trước cửa ngân hàng VPBank chi nhánh Nam Định. T nhận tiền và giao cho anh H, chị S một giấy biên nhận đã được đánh máy sẵn với nội dung "đã nhận của anh H, chị S số tiền 300.000.000 đồng để ngân hàng VPBank giải ngân nhanh khoản vay số tiền 875.000.000 đồng", sau đó anh H, chị S và T cùng ký tên vào giấy biên

nhận trên, chị S và anh H giữ giấy biên nhận này. T cầm số tiền 300.000.000 đồng chiếm đoạt được đi tiêu xài cá nhân và trả nợ hết.

Ngày 19-10-2017, chị S gọi điện thông báo cho T việc ngân hàng VPBank yêu cầu chị S nộp số tiền 275.000.000 đồng để tất toán khoản vay số tiền 875.000.000 đồng của chị S tại ngân hàng VPBank. T nói dối chị S là T đã nộp số tiền 300.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của anh H, nhưng hệ thống bị lỗi nên tài khoản chưa nhận được tiền. Ngày 25-10-2017, biết hành vi lừa đảo của mình đã bị phát hiện, T gặp anh H, chị S tại một quán nước khu vực chợ Hoàng Ngân, thành phố Nam Định, T nói dối chị S việc T đã làm mất số tiền trên và cam kết sẽ trả cho chị S đủ số tiền. Sau đó, T bỏ trốn khỏi địa phương.

Sau khi sự việc xảy ra, ngày 27-10-2017, chị S và anh H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Nam Định trình báo nội dung vụ việc. Tại cơ quan điều tra, chị S đã giao nộp cho cơ quan điều tra giấy biên nhận số tiền 300.000.000 đồng có chữ ký của anh H, chị S và Cao Minh T.

Cơ quan điều tra đã T hành trưng cầu giám định mẫu chữ ký, chữ viết của Cao Minh T trong giấy biên nhận nêu trên tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết quả: Mẫu chữ ký, chữ viết của Cao Minh T trong tờ giấy biên nhận trên với mẫu chữ ký, chữ viết của Cao Minh T do cùng một người viết ra.

Sau khi chiếm đoạt được số tiền 300.000.000 đồng của chị S và anh H, Cao Minh T bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Nam Định đã Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm trên. Đến tháng 4 năm 2019, Cao Minh T vào làm việc tại ngân hàng Quốc tế (VIB), chi nhánh tỉnh Thái Bình. Ngày 10-9-2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Nam Định đã xác minh, triệu tập đối với Cao Minh T. Tại Cơ quan điều tra công an thành phố Nam Định, Cao Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân như đã nêu trên. T khai: Do ham chơi cờ bạc, T vay nợ số tiền 305.000.000 đồng của một người tên là M, sinh năm: 1983, nhà ở đường P , thành phố Th để chơi cờ bạc qua mạng và thua hết, Minh đã đòi nợ nhiều lần, vì cần có tiền để trả nợ nên T đã tìm cách chiếm đoạt tiền của anh H và chị S.

Quá trình điều tra, ngày 10-9-2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã khởi tố vụ án- khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Cao Minh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự.

Vấn đề dân sự của vụ án: Đối với số tiền 300.000.000 đồng mà Cao Minh T đã chiếm đoạt. Sau khi bị phát hiện, ngày 18-7-2017, T đã trả lại cho anh H và chị S số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 19-9-2019, T đã tác động để mẹ đẻ là bà Lưu Thị Đàn khắc phục hậu quả, trả cho anh Vũ Văn H và chị Phạm Thị S số tiền 280.000.000 đồng. Anh H và chị S đã nhận đủ số tiền trên và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 337/CT-VKSTPNĐ ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Cao Minh T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, bị cáo Cao Minh T khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt chị Phạm Thị S, anh Vũ Văn H số tiền 300.000.000 đồng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Cao Minh T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản, Cao Minh T yêu cầu chị S và anh H đưa cho T 300.000.000 đồng để làm thủ tục cho chị S vay lại số tiền 875.000.000 đồng trong thời gian nhanh nhất mặc dù T không có ý định và khả năng làm việc này; bị cáo đã chiếm đoạt của chị S và anh H số tiền 300.000.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hậu quả của hành vi dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác và mong muốn hậu quả xảy ra, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới

500.000.000 đồng". Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường và tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên căn cứ Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), áp dụng hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vấn đề dân sự: Bị hại là chị Phạm Thị S và anh Vũ Văn H đã nhận lại tài sản và không đề nghị giải quyết vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Đối với lời khai của Cao Minh T về việc T vay số tiền 305.000.000 đồng của nam thanh niên tên Minh. Cơ quan điều tra đã T hành xác minh đường Phan Bá V, thành phố T thuộc địa bàn phường Q và phường K, thành phố T nhưng không xác định được công dân có mối quan hệ như trên với T nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, ngày 26-6-2018, Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe máy kiểu dáng Dream, màu sơn: Nâu, biển kiểm soát: 17H6-5190 do Cao Minh T để lại tại Ngân hàng VPBank chi nhánh Nam Định. Kết quả trưng cầu giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, xác định: số khung đã bị tẩy xóa, không xác định được số khung nguyên thủy của nơi sản xuất, do đó chiếc xe máy này không đủ điều kiện lưu hành nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Cao Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cao Minh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Cao Minh T 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10-9-2019.

2. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Cao Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Phạm Thị S và anh Vũ Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diện